

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MARINA CENTER
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MARINA CENTER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MARINA CENTER CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐT XD MARINA CENTER

2. Mã số doanh nghiệp: 3502389466

3. Ngày thành lập: 04/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

180 Trần Phú, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 08.99999.069

Fax:

Email: marinacenter79@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê;	5510
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
7.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	7020
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
9.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản;	4632
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa;	4610
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm); Bán buôn hàng trang trí nội thất;	4649
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công khung nhà thép tiền chế (trừ xi mạ)	2592
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn cây giống;	4620
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Phá dỡ	4311
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát;	0810
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
37.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng;	7110
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4659
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
50.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp, xây dựng cầu đường, hệ thống cấp thoát nước;	4390
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
55.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐĂNG HÀ	106 Khu A Z751, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	024345191	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

2	NGUYỄN DUY KHANH	560 Quốc Lộ 1A, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	024018923	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		
3	DƯƠNG MINH TRIẾT	Áp Hiệp Nhất, Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	50,000	C1138497	
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG MINH TRIẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C1138497

Ngày cấp: 26/11/2015

Nơi cấp: Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64 Khu II, Ấp Hiệp Nhất, Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 180 Trần Phú, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu